

Số : 54/QĐ-MN14

Tân Bình , ngày 31 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 14

Căn cứ Quyết định 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn tư ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Hiệu Trưởng trường Mầm non 14.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế công khai tài chính của trường Mầm non 14 quận Tân Bình.

Điều 2. Toàn thể Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên trường Mầm non 14 chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung được quy định trong quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Nơi nhận:

- Như điều 2 “ Để thi hành”;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Ánh Hiệp



QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-MN 14 ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công khai tài chính

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức Nhà nước, tập thể người lao động trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản Nhà nước theo quy định của pháp luật; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; đảm bảo sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc công khai tài chính

1. Cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác các thông tin tài chính, các chế độ chính sách cần phải công khai trong cơ quan .
2. Thực hiện báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của báo cáo tài chính và kế toán hiện hành.

Điều 3. Phạm vi áp dụng công khai tài chính

1. Công khai tài chính chế độ, kinh phí hoạt động (khoản chi, ngoài khoản chi) và tài sản cơ quan.
2. Không công khai những tài liệu, số liệu thuộc bí mật nhà nước quy định tại Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 237/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước tuyệt mật và tối mật trong ngành tài chính, các tài liệu, số liệu thuộc bí mật của các ngành, địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 4. Hình thức công khai tài chính

Công khai tài chính theo quy định của quy chế này được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại bảng thông báo.
2. Thời gian công khai:
 - + Dự toán: Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán đầu năm và bổ sung trong năm. Niêm yết ít nhất 90 ngày kể từ ngày niêm yết.
 - + Quyết toán: Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo thẩm định quyết toán. Niêm yết ít nhất 90 ngày kể từ ngày niêm yết.
3. Công bố trong các kỳ họp cán bộ công chức định kỳ, thường niên của trường.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Công khai số liệu dự toán ngân sách hàng năm do đơn vị tự thu chi như sau:

1. Công khai phân bổ dự toán ngân sách hàng năm:

Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác:

a) Nội dung công khai:

- Công khai dự toán một số nội dung chi chủ yếu: Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn TSCĐ, chi hội nghị. Việc công khai các nội dung chi khác do thủ trưởng đơn vị qui định.

- Công khai số liệu: Theo Biểu số 2 đính kèm.

b) Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị (thời gian niêm yết ít nhất là 90 ngày, kể từ ngày niêm yết); đồng thời công bố trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

c) Thời điểm công khai:

Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

2. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách:

a) Nội dung công khai:

- Công khai tình hình thực hiện ngân sách (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu: Theo Biểu số 3 đính kèm.

b) Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị (thời gian niêm yết ít nhất là 90 ngày, kể từ ngày niêm yết).

c) Thời điểm công khai:

Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý, 6 tháng, năm.

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước:

Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, kinh phí khác công bố công khai quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Nội dung công khai:

- Công khai quyết toán một số nội dung chi chủ yếu: Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn TSCĐ, chi hội nghị. Việc công khai quyết toán các nội dung chi khác do thủ trưởng đơn vị quy định.

- Công khai số liệu: Theo Biểu số 4 đính kèm.

b) Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị (thời gian niêm yết ít nhất là 90 ngày, kể từ ngày niêm yết); đồng thời công bố trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

c) Thời điểm công khai:

Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 6. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính:

Gửi báo cáo đã công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách của đơn vị mình cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp tài chính Quận báo cáo theo quy định.

Điều 7. Mẫu biểu và thời gian báo cáo:

Mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo về tình hình thực hiện Quy chế công khai tài chính được áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Kiểm tra và giám sát thực hiện:

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn trường và Ban thanh tra nhân dân trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính theo các quy định tại quy chế này.

Điều 9. Chất vấn:

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn trường và Ban thanh tra nhân dân trường được tiếp nhận thông tin công khai tài chính theo các quy định của quy chế này có quyền chất vấn Hiệu trưởng, kế toán có trách nhiệm của trường về các nội dung công khai tài chính.

Điều 10. Trả lời chất vấn:

1. Hiệu trưởng, kế toán có trách nhiệm thực hiện công khai tài chính theo quy định của Quy chế này phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính.

2. Thời gian trả lời chất vấn chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này được phổ biến trong cơ quan và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 12. Đối tượng thi hành:

Toàn thể CB-GV-NV chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.